

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo quyết định số 1595/QĐ-ĐHHV ngày 21 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)

1. Tên ngành đào tạo : Kinh tế (Kinh tế đầu tư)

Tiếng Anh: Economics (Investment Economics)

2. Trình độ đào tạo : Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; pháp luật của Nhà nước; hiểu và vận dụng được các kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục An ninh - Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Hiểu được kiến thức cơ bản có liên quan trong lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

c) Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị, tài chính, kế toán,... làm nền tảng tiếp thu kiến thức toàn diện, triển khai nghiên cứu sâu hơn các kiến thức chuyên ngành, hiểu các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và bảo vệ môi trường.

d) Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế - xã hội.

3.3. Kiến thức ngành

e) Hiểu và thực hành được kiến thức chuyên sâu về lập dự án đầu tư, quản lý đầu tư trên cấp độ nền kinh tế, ngành, địa phương, trên cấp độ doanh nghiệp và quản lý đầu tư của cá nhân, các kiến thức liên quan đến công tác đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư, đầu tư nước ngoài và công tác quản lý, xúc tiến dự án đầu tư.

f) Vận dụng được các công cụ phân tích, công cụ quản lý, hoạch định và tổ chức thực hiện các kế hoạch đầu tư, chính sách, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, các dự án phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đầu tư của hộ gia đình và đầu tư cá nhân trong thực tiễn.

g) Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật các chính sách và đánh giá tác động của chính sách đến hoạt động đầu tư tại đơn vị để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong những bối cảnh khác nhau.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thực hành nghiệp vụ: Phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, các dự án phát triển sản xuất kinh doanh, các hoạt động đầu tư trong doanh nghiệp. Phân tích và thực hiện đầu tư tài chính, kỹ năng phân tích, dự báo.

b) Kỹ năng tổ chức thực hiện: Có khả năng tổ chức và thực hiện các kế hoạch, chương trình, chính sách, dự án phát triển; biết cải tiến hoặc đề xuất ý tưởng, sáng tạo trong tổ chức và thực hiện các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực đầu tư.

c) Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin: Có kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin kinh tế; biết sử dụng các công cụ nghiên cứu kinh tế - xã hội trong lĩnh vực đầu tư.

d) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

e) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin & Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

f) Có khả năng truyền đạt vấn đề tới người khác trong công việc.

g) Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và đánh giá kết quả thực hiện công việc trong đơn vị.

h) Có kỹ năng làm việc độc lập, linh hoạt và thích ứng với những thay đổi của môi trường làm việc.

i) Có kỹ năng phối hợp trong công việc và tổ chức quá trình làm việc theo nhóm.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Ý thức trách nhiệm công dân: Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất trong sạch, lành mạnh, yêu nghề và thực hiện nghĩa vụ công dân, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và thực hiện tốt nội quy của các cơ quan, đơn vị.

b) Đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, quan hệ tốt với cộng đồng, tác phong công nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc, có tinh thần làm việc nhóm và làm việc độc lập. Có ý thức cầu thị, thường xuyên phấn đấu vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ, luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Kinh tế (Kinh tế đầu tư) có thể làm việc tại:

a) Nhân viên, cán bộ quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư.

b) Nhân viên, cán bộ quản lý đầu tư trong các doanh nghiệp, cán bộ tại các định chế tài chính, quỹ đầu tư.

c) Nhân viên tư vấn đầu tư, nhà đầu tư độc lập.

d) Cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo thuộc lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a) Có khả năng tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế (Kinh tế đầu tư), ngành phù hợp hoặc ngành gần.

b) Có khả năng tiếp tục tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ, mở rộng kiến thức trong lĩnh vực chuyên sâu về kinh tế đầu tư và các ngành khác.

8. Các chương trình, tài liệu, mà nhà trường tham khảo

8.1. Các chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế Đầu tư của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Chương trình cử nhân Kinh tế (Kinh tế đầu tư) - Trường Đại học Kinh tế & QTKD Thái Nguyên.

- Chương trình đào tạo quốc tế gồm: Cử nhân Kinh tế - Tài chính của Trường Đại học Hồng Kông, Trung Quốc. Tham khảo chương trình cử nhân Quản lý Tài chính và Đầu tư của Trường Đại học Northumbria, Anh. Tham khảo chương trình cử nhân Quản lý Đầu tư – ĐH McGill, Canada. Tham khảo chương trình cử nhân Quản lý dự án – ĐH Sydney, Úc.

8.2. Tài liệu tham khảo chuẩn đầu ra

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Tham khảo từ chuẩn đầu ra trong nước của chương trình cử nhân Kinh tế Đầu tư, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Chương trình cử nhân Kinh tế (Kinh tế đầu tư) – Trường Đại học Kinh tế & QTKD Thái Nguyên.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra (learning outcomes): Bologna Process, CDIO, Birmingham, The Institute of Chartered Accountants in Australia and CPA Australia, UK Standard for Professional Engineering Competence.

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 1).

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và cơ hội việc làm

Giữa các nội dung học phần có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua *Ma trận mối quan hệ giữa các học phần với chuẩn đầu ra* (Phụ lục 2).